



CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ LÊ PHỤNG

285 - VÕ VĂN TÀN - PHƯỜNG 5 - QUẬN 3 - TP.HCM

Website: www.lephung.vn

Email: info@lephung.vn

Điện thoại: (08)3832.8668 - Fax:(08)3832.8669



BẢNG GIÁ LAPTOP

6/22/2018

Quý khách vui lòng giữ hóa đơn VAT để hàng hóa được bảo hành đúng thời hạn

TABLET								WEB
1	Tablet Mouse Win 10 Home 32Bit		Intel Atom® x5-Z8300 (1.44 - 1.84 GHz / 2MB) 4 core / 4 theard	SSD 32GB / 2GB (Support Micro SD 64GB)	Intel HD Graphics	7.0" Touch HD LED	Mini HDMI / Micro USB	5,390,000
MOUSE - BẢO HÀNH 1 NĂM TẠI LÊ PHỤNG								WEB
1	Notebook Mouse Đen (không túi)		Intel® Celeron® N3450 (1.1 - 2.2 GHz / 2MB) 4 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics	15.6" HD LED LAN 1Gb Wifi Intel Dual Band AC (2.4,5.0GHz)	USB 2.0/3.0 USB 3.1 Type C D-Sub/HDMI	6,690,000
DELL - BẢO HÀNH 1 NĂM								WEB
STT	MODEL	CTKM DLR	CPU	HDD & RAM	VGA	LCD / ODD	Orther	WEB
Dell Inspiron 3169, 3467, 3558, 3567								WEB
1	Inspiron 3462 -6PFTF11 Đen		Pentium® N4200 (1.1 - 2.5 GHz / 2MB) 4 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics	14 " HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	7,430,000
2	Inspiron N3567G -N3567G Đen		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics	15.6" HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	10,000,000
3	Inspiron 3567 - C5I31120 Đen (Không túi)		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	AMD R5 430 2GB	15.6" HD LED DVDzRW	USB 3.0 - HDMI	10,300,000
4	Inspiron 3467 -M20NR1 Đen		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	Intel® HD Graphics 520	14 " HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	9,360,000
5	Inspiron 3467 -M20NR11 Đen (Không túi)		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	Intel® HD Graphics 520	14 " HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	10,820,000
6	Inspiron 3467 -M20NR2 Đen		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	Intel® HD Graphics 630	14 " HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	10,000,000
7	Inspiron 3467 -M20NR21 Đen		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	Intel® HD Graphics 630	14 " HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	9,840,000
8	Inspiron 3467 - 70119162 Đen		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	AMD Radeon 2GB	14 " HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	10,740,000
9	Inspiron 3467 - C4I51107 Đen (Không túi)	tang mouse zades 364	Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	Intel® HD Graphics 620	14 " HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	11,870,000
10	Inspiron 3567 - 70093474 Đen		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	AMD Radeon 2GB	15.6" HD LED DVDzRW	USB 3.0 - HDMI	13,040,000
Dell Inspiron 5370, 5379, 5468, 5548, 5458 , 5567, 5568, 5459, 5570								WEB
1	Inspiron 5370 - N3I3001W Bạc (Không túi) - Win 10		Core i3-7130U (2.7 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	SSD 128GB / 4GB	Intel® HD Graphics 620	13.3" FHD	USB 3.0 - HDMI	14,790,000
2	Inspiron 5368- T5368C Bạc (Không túi) - Win 10		Core i3-6100U (2.3 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel® HD Graphics 520	13.3" Touch FHD	USB 3.0 - HDMI	14,940,000
3	Inspiron 5468 - K5CDP11 Bạc (Không túi) - Win 10- office 365		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel® HD Graphics 620	14 " HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	16,720,000
4	Inspiron 5567 - 70087403 Đen (Không túi) - Win 10		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	Intel® HD Graphics 620	15.6" HD LED DVDzRW	USB 3.0 - HDMI	13,250,000
5	Inspiron 5567 - M5I5384W Bạc (Không túi) - Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	AMD Radeon R7 M445 DDR5 2GB	15.6" FHD LED DVDzRW	USB 3.0 - HDMI	15,890,000
6	Inspiron 5567 - M5I5384 Bạc (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	AMD Radeon R7 M445 DDR5 2GB	15.6" FHD LED DVDzRW	USB 3.0 - HDMI	14,210,000
7	Inspiron LOK115 - M5I5238W Bạc (Không túi) - Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	1.0TB / 4GB	AMD Radeon 530 DDR5 2GB	15.6" FHD LED DVDzRW	USB 3.0 - HDMI	17,890,000
8	Inspiron 5567 - M5I5353 Bạc (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 8GB	AMD Radeon R7 M445 DDR5 2GB	15.6" HD LED DVDzRW	USB 3.0 - HDMI	15,250,000

9	Inspiron 5567 - N5567C Bạc (Không túi)								18,190,000
10	Inspiron 5568 - 077M512 Gold (Không túi) - Win 10		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Geforce 940MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI		14,400,000
11	Inspiron 5568 - 077M52 Gold (Không túi) - Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Geforce 940MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI		16,820,000
12	Inspiron 5568 - 077M53 Gold (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Geforce 940MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI		16,300,000
13	Inspiron 5468 - 70119160 Bạc (Không túi) - Win 10		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz/ 4MB)	1.0TB / 4GB	AMD Radeon 2GB	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		18,450,000
14	Inspiron 5468 - 70119161 Bạc (Không túi) - Win 10		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz/ 4MB)	1.0TB / 8GB	AMD Radeon 2GB	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		19,040,000
15	Inspiron 5570 - 244YV1 Bạc (Không túi) - Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz/ 6MB) 4 core / 8 thead	1.0TB / 8GB	Intel® UHD Graphics 620	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		17,300,000
16	Inspiron 5379 - JYN0N1 Bạc (Không túi) - Win 10-office 365		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz/ 6MB) 4 core / 8 thead	1.0TB / 8GB	Intel® UHD Graphics 620	13.3" Touch FHD	USB 3.0 - HDMI		21,760,000
17	Inspiron N5379 - C3TI7501W Xám (Không túi) - Win 10-office 365		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	1.0TB / 8GB	Intel® UHD Graphics 620	13.3" Touch FHD Xoay 360	USB 3.0 - HDMI		23,990,000

Inspiron 7370, 7447, 7559, N7460,7570,7373 **WEB**

1	Inspiron 7370 - 7D61Y1 Bạc (Không túi) - Win 10-office 365		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	256GB SSD / 8GB	Intel® UHD Graphics 620	13.3" Touch FHD	USB 3.0 - HDMI		
2	Inspiron 7370 - 7D61Y2 Bạc (Không túi) - Win 10-office 365		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	512GB SSD / 16GB	Intel® UHD Graphics 620	13.3" Touch FHD	USB 3.0 - HDMI		
3	Inspiron 7566 - 70091106 Đen (Không túi) - Win 10		Core i5-6300HQ (2.3 - 3.2 GHz / 6MB) 4 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	NVIDIA GTX960M 4GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI		20,500,000
4	Inspiron N7570 - N5I51020W Gold (Không túi) - Win 10-office 365		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz/ 6MB) 4 core / 8 thead	SSD 128GB 1TB/4GB	Geforce 940MX DDR5 4GB	15.6" FHD	USB 3.0 - HDMI		22,990,000
5	Inspiron 7373 - C3TI5010W Bạc (Không túi) - Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz/ 6MB) 4 core / 8 thead	SSD 256GB / 8G	Intel® UHD Graphics 620	13.3" Touch FHD Xoay 360	USB 3.0 - HDMI		
6	Inspiron 7570 - 782P81 Bạc (Không túi) - Win 10-office 365		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	SSD 256GB 1TB/8GB	Geforce 940MX DDR5 4GB	15.6" FHD	USB 3.0 - HDMI		
7	Inspiron 7559- N7559A Win 10 Đen		Core i7- 6700HQ (2.6 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	SSD 8G 1.0TB/8GB	NVIDIA GTX960M 4GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		24,080,000

VOSTRO V3468, V3568, V5459, V5468, V5468,5471 V5568 **WEB**

1	Vostro 3468 70157553 Đen		Core i3-7130U (2.7 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0		9,790,000
2	Vostro 3468 70088614 Đen		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0		12,150,000
3	Vostro 3468 70090697 Đen- win 10		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0		11,360,000
4	Vostro 3468 70090698 Đen- win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0		13,460,000
5	Vostro 3468 70145233 Đen		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB/4GB	Intel HD Graphics	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		9,790,000
6	Vostro 3468 70145235 Đen		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1TB/4GB	Intel HD Graphics	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		10,200,000
7	Vostro 3468 70142649 Đen- win 10		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB/4GB	Intel HD Graphics	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		10,940,000
8	Vostro 3468 K5P6W14 Đen		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	500GB/4GB	AMD Radeon R5 M420 2GB	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0		13,220,000
9	Vostro 3468 K5P6W12 Đen - Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	500GB/4GB	AMD Radeon R5 M420 2GB	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0		14,200,000
11	Vostro 3568 VTI35027 Đen (không túi)	tang mouse zades 364	Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics	15.6" HD LED DVD RW	USB 3.0		9,840,000
12	Vostro 3558 VTI37018W Đen (không túi) - Win10		Core i3-5005U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB/4GB	Intel HD Graphics 5500	15.6" HD LED DVD RW	USB 3.0		10,630,000
13	Vostro 3568 -XF6C61 Đen (không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED DVD RW	USB 3.0		12,390,000
14	Vostro 3568 -XF6C611 Đen (không túi) - Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED DVD RW	USB 3.0		14,040,000

15	Vostro 3568 -XF6C62 Đen (không túi)-Win 10		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz/ 4MB)	1.0TB / 4GB	AMD Radeon R5 M420 2GB	15.6 " FHD LED DVD RW	USB 3.0	17,350,000	
16	Vostro 3568 -XF6C621 Đen (không túi)		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz/ 4MB)	1.0TB / 4GB	AMD Radeon R5 M420 2GB	15.6 " FHD LED DVD RW	USB 3.0	16,440,000	
17	Vostro 3568 VTI3311W Đen (không túi) - Win10		Core i3-4005U (1.7 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB/4GB	Intel HD Graphics 4400	15.6 " HD LED DVD RW	USB 3.0	10,520,000	
18	Vostro 3568- V3568B Đen (không túi)- Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	AMD Radeon R5 M420 2GB	15.6 " HD LED DVD RW	USB 3.0	14,890,000	
19	Vostro 3578 -NGMPF11 Đen (không túi-		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 theard	1.0TB / 8GB	AMD Radeon 520 DDR5 2GB	15.6 " FHD LED DVD RW	USB 3.0	18,400,000	
20	Vostro 5468 VTI35018 Gold (không túi)		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics	14 " HD LED	USB 3.0	11,790,000	
21	Vostro 5568 70087068 Bạc (không túi)- Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB/4GB	Intel HD Graphics 620	15.6 " HD LED	USB 3.0	16,200,000	
22	Vostro 5568 70087069 Gold (không túi)- Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB/4GB	Intel HD Graphics 620	15.6 " HD LED	USB 3.0	16,200,000	
23	Vostro 5568 70087070 Blue (không túi)- Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB/4GB	Intel HD Graphics 620	15.6 " HD LED	USB 3.0	16,200,000	
24	Vostro 5468 V5468B Gold (không túi)- Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB/4GB	Geforce 940MX 2G	14 " HD LED	USB 3.0	17,040,000	
25	Vostro 5468 VTI5019 Gold (không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB/4GB	Intel HD Graphics 620	14 " HD LED	USB 3.0	14,940,000	
26	Vostro 5468 VTI5019W Gold (không túi)- Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB/4GB	Intel HD Graphics 620	14 " HD LED	USB 3.0	15,670,000	
27	Vostro 5471 VTI5207W Silver (không túi)- Win 10 - Office 365		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz/ 6MB) 4 core / 8 theard	1.0TB/4GB	Intel® UHD Graphics 620	14 " FHD LED	USB 3.0	17,990,000	
28	Vostro 5471 70146452 Silver (không túi)- Win 10 - Office 365		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 theard	SSD 128GB 1TB/8GB	AMD Radeon 530 GDDR5 4G	14 " FHD LED	USB 3.0 - HDMI		
29	Vostro 5468 70087067 Gold (không túi)- Win 10		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz/ 4MB) 2 core / 4 theard	1.0TB/ 8GB	Geforce 940MX 4G	14 " HD LED	USB 3.0	21,140,000	
30	Vostro 5468 70087066 Gray (không túi)- Win 10		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz/ 4MB) 2 core / 4 theard	1.0TB/ 8GB	Geforce 940MX 4G	14 " HD LED	USB 3.0	21,450,000	
31	Vostro 5568 70133573 Gold (không túi)- Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB/4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI		
32	Vostro 5568 70133574 Gold (không túi)- Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB/8GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		
33	Vostro 5568 70134546 Gold (không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB/4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI		
34	Vostro 5568 70134547 Gold (không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB/8GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		
35	Vostro V7570 70138565 Đen (không túi)- Win 10		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	SSD 128GB 1TB/8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 Ti GDDR5 4GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		
36	Vostro V7570 70138566 Đen (không túi)- Win 10		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	SSD 128GB 1TB/8GB	NVIDIA GeForce GTX 1060 GDDR5 6GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		
DELL LATITUDE, XPS									WEB
1	L3480 - L3480I514D Đen (không túi)		Core i5-6200U (2.3 - 2.8 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 520	14 " HD LED	USB 3.0 - HDMI	13,990,000	
2	L5480 - L5480I714WH Đen (không túi)- win 10		Core i7-7600U (2.8 - 3.9 GHz/ 4MB) 2 core / 4 theard	1.0TB/8GB	Intel HD Graphics 620	14 " HD LED	USB 3.0 - HDMI	27,650,000	
3	L5480 - L5480I714WHP Đen (không túi)- win 10		Core i7-7820HQ (2.9 - 3.9 GHz/ 8MB) 4 core / 8 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics 630	14 " HD LED	USB 3.0 - HDMI	30,060,000	
4	L7280 - 70124696 Đen (không túi)- Win 10		Core i7-7600U (2.8 - 3.9 GHz/ 4MB) 2 core / 4 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics 620	12.5" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	34,900,000	
5	L7480 - L7480I514D Đen (không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	128GB SSD / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	21,110,000	
6	L7480 - 70123090 Đen (không túi)		Core i7-7600U (2.8 - 3.9 GHz/ 4MB) 2 core / 4 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	31,650,000	
7	L7480 - L7480I714W Đen (không túi)- win 10		Core i7-7600U (2.8 - 3.9 GHz/ 4MB) 2 core / 4 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	33,560,000	
DELL XPS									WEB
1	XPS 9360 - 70126276 Bạc (không túi)- win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics 620	13.3" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	33,110,000	

2	XPS 9365 - 70126274 Đen (Không túi) - win 10		Core™ i5-7Y54 (1.2 - 3.2 GHz/ 4MB) 2 core / 4 thead	256GB SSD / 8GB	Intel® HD Graphics 615	13.3" QHD Touch	USB 3.0 - HDMI	41,100,000
3	XPS 15 - 70126275 Đen (Không túi) - win 10		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	512GB SSD / 16GB	NVIDIA Geforce 4GB	15.6" 4K Ultra HD Touch	USB 3.0 - HDMI	51,190,000
4	XPS 13 - K7DWW2 Đen (Không túi) - win 10 - Office 365		Core i7- 7Y75 (1.3 - 3.6 GHz / 4MB) 2 core / 4 thead	512GB SSD / DDR3 16GB	Intel HD Graphics 615	13.3" QHD Touch	USB 3.0 - HDMI	52,490,000

HP - BẢO HÀNH 1 NĂM

HP Stream/HP 14 Mỏng nhẹ hơn- Vô ngoài chống trầy xước

								WEB
1	HP 14 -bs561TU Đen (Không túi)		Intel® Pentium® N3710 (1.6 - 2.56 GHz / 2MB) 4 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED	USB 3.0 - HDMI	6,790,000
2	HP 14 -bs562TU Bạc (Không túi)		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED	USB 3.0 - HDMI	9,390,000
3	HP 14 -bs563TU Bạc (Không túi)							
4	HP 14 -bs573TU Gold (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB/4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	13,570,000
5	HP 14 -bs622TX Gold (Không túi)		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz/ 4MB) 2 core / 4 thead	1.0TB/4GB	AMD Radeon 530 DDR5 2GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,940,000
6	HP 14 -bf102TU Bạc (Không túi)							
7	HP 14 -bf103TU Bạc (Không túi)							
8	HP 14 -bf115TU Bạc (Không túi)							
9	HP 14 -bf116TU Bạc (Không túi)							
10	HP 14 -bf117TU Bạc (Không túi)							
11	HP 14 - bf014TU Gold (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB/4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	12,290,000
12	HP 14 - bf016TU Bạc (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB/4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	12,290,000
13	HP 14 - bs100TU Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1.0TB/4GB	Intel® UHD Graphics 620	14" HD LED	USB 3.0 - HDMI	13,390,000
14	HP 14 - bs563TU Gold (Không túi)		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB/4GB	Intel HD Graphics	14" HD LED	USB 3.0 - HDMI	9,900,000

HP PAVILION X360

								WEB
2	HP X360 14 - ba063TU Bạc (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED	USB 3.0 - HDMI	
3	HP X360 14 - ba065TU Bạc (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	
4	HP X360 14 - ba066TU Bạc (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	
5	HP X360 14 - ba069TU Bạc (Không túi)		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz/ 4MB) 2 core / 4 thead	1.0TB SSSD / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	
6	HP X360 1020 G2 - 2YB55PA Bạc (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics 620	12.5" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	
7	HP X360 13 - ae081TU Bạc (Không túi)		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics 620	13.3" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	
8	HP X360 11 - ad026TU Bạc (Không túi) - Win 10		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	11.6" HD Xoay 360	USB 3.0 - HDMI	12,450,000

HP 15- KABYLAKE

								WEB
1	HP 15 - BS553TU Bạc (Không túi)		Intel® Pentium® N3710 (1.6 - 2.56 GHz / 2MB) 4 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 405	15.6" HD LED DVD SM	USB 3.0 - HDMI	6,950,000
2	HP 15 - BS554TU Đen (Không túi)		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 520	15.6" HD LED DVD SM	USB 3.0 - HDMI	9,050,000
3	HP 15 - BS555TU Bạc (Không túi)		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 520	15.6" HD LED DVD SM	USB 3.0 - HDMI	9,150,000
4	HP 15 - BS557TU Bạc (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED DVD SM	USB 3.0 - HDMI	9,580,000
5	HP 15 - CC011TU Bạc (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED DVD SM	USB 3.0 - HDMI	10,790,000
6	HP 15 - au110TU Bạc (Không túi)							11,670,000

7	HP 15 - au633tx Bạc (Không túi)								13,560,000
HP 348 series - Bảo mật với nhận dạng vân tay									WEB
1	HP 348G3 - 1FW38PT Bạc (Không túi)		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 520	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		#VALUE!
2	HP 348G4 - Z6T25PA Bạc (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	Fingerprint USB 3.0 - HDMI		10,990
3	HP 348G4 - Z6T26PA Bạc (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	Fingerprint USB 3.0 - HDMI		12,490
4	HP 348G4 - Z6T27PA Bạc (Không túi)		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz / 4MB) 2 core / 4 thead	1TB / 8GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	Fingerprint USB 3.0 - HDMI		17,490
HP ENVY 13-15									WEB
1	HP 13 - ad138TU Gold (Không túi) Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	128GB SSD / 4GB	Intel HD Graphics 620	13.3" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		17,490
2	HP 13 - ad159TU Gold (Không túi) Win 10								17,491
3	HP 13 - ad140TU Gold (Không túi) Win 10		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics 620	13.3" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		17,492
4	HP 13 - ad160TU Gold (Không túi) Win 10								17,493
HP Polio G4									WEB
1	HP ELITEBOOK 1040 G4 -2YB61PA		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	256GB SSD / 8GB	Intel UHD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		
2	HP ELITEBOOK 1040 G4 -2YB57PA		Core i7-7600U (2.8 - 3.9 GHz / 4MB) 2 core / 4 thead	512GB SSD / 16GB	Intel UHD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		
HP Probook G5 -2017- Thiết kế mới									WEB
1	Probook 430 G5 -2XR78PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	256GB SSD / 4GB	Intel UHD Graphics 620	13.3" HD LED	USB 3.0 - HDMI		16,990
2	Probook 430 G5 -2XR79PA Bạc (Không túi)		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	1TB / 8GB	Intel UHD Graphics 620	13.3" FHD LED	USB 3.0 - HDMI		21,490
3	Probook 430 G5 -2ZD48PA Bạc (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	13.3" HD LED	USB 3.0 - HDMI		12,990
4	Probook 430 G5 -2ZD49PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	13.3" HD LED	USB 3.0 - HDMI		15,890
5	Probook 430 G5 -2ZD50PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	13.3" HD LED	USB 3.0 - HDMI		16,990
6	Probook 430 G5 -2ZD52PA Bạc (Không túi)		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	256GB SSD / 4GB	Intel HD Graphics 620	13.3" HD LED	USB 3.0 - HDMI		19,490
7	Probook 440 G5 -2ZD34PA Bạc (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		
8	Probook 440 G5 -2ZD35PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		
9	Probook 440 G5 -XR74PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 8GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		
10	Probook 440 G5 -2ZD36PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		
11	Probook 440 G5 -2ZD37PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	500GB / 4GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		
12	Probook 440 G5 -2ZD38PA Bạc (Không túi)		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	1TB / 8GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		
13	Probook 440 G5 -2ZD39PA Bạc (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI		14,190
14	Probook 450 G5 -2ZD40PA Bạc (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI		12,990
15	Probook 450 G5 -2ZD41PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI		
16	Probook 450 G5 -2ZD42PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI		
17	Probook 450 G5 -2ZD43PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 8GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI		16,990
18	Probook 440 G5 -3CH00PA Bạc (Không túi)		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	256GB SSD / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI		

19	Probook 440 G5 -3CH01PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	256GB SSD / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	
20	Probook 450 G5 -2ZR60PA <i>Bạc (Không túi)</i>							
21	Probook 450 G5 -2ZD45PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	500GB / 4GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	
22	Probook 440 G5 -2ZD47PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	256GB SSD / 4GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	18,690
23	Probook 450 G5 -2ZR66PA <i>Bạc (Không túi)</i>							
24	Probook 450 G5 -2ZR67PA <i>Bạc (Không túi)</i>							

PROBOOK G4- NEW **WEB**

1	Probook 430 G4 -Z6T08PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	13.3" HD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	16,490
2	Probook 430 G4 -1RR41PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz / 4MB) 2 core / 4 theard	256GB SSD / 4GB	Intel HD Graphics 620	13.3" HD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	17,990
3	Probook 440 G4 -2TE99PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	
4	Probook 440 G4 -2TF00PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	
5	Probook 450 G4 -Z6T17PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	12,990
6	Probook 450 G4 -Z6T30PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" FHD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	13,990
7	Probook 450 G4 -Z6T19PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 8GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	15,890
8	Probook 450 G4 -Z6T23PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 8GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" FHD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	17,490
9	Probook 450 G4 -Z6T31PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	256GB SSD / 4GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" FHD LED	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	17,290
10	Probook 450 G4 -Z6T22PA <i>Bạc (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" FHD	Fingerprint USB 3.0 - HDMI	15,040,000

ASUS - BẢO HÀNH 1 NĂM

Series F/X **WEB**

1	E402NA - GA025TU <i>Đen (Không túi) - win 10</i>		Pentium® N4200 (1.1 - 2.5 GHz / 2MB) 4 core / 4 theard	500GB / DDR3 4GB	Intel HD Graphics	14" HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	7,000,000
2	X441UA - WX027T <i>Đen (Không túi) - win 10</i>		Core i3-6100U (2.3 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1TB / 4GB	Intel HD Graphics	14" HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	9,310,000
3	X441UA - WX156T <i>Đen (Không túi) - win 10</i>		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / DDR3 4GB	Intel HD Graphics 520	14" HD LED	USB 3.0 - HDMI	9,310,000
4	X541UA - G01372T <i>Đen (Không túi) - win 10</i>		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	9,840,000
5	X541UV - XX244D <i>Đen (Không túi)</i>		Core i3-6100U (2.3 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / DDR3 4GB	NVIDIA GeForce 920MX 2GB	15.6" HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	10,690,000
6	X441UA - BV360T <i>Đen (Không túi) - win 10</i>		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED	USB 3.0 - HDMI	10,690,000
7	X541UJ - GO058 <i>Đen (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	NVIDIA GeForce 920MX 2GB	15.6" HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	12,990,000
8	X541UJ - GO067 <i>Đen (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 920MX 2GB	15.6" HD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	13,290,000
9	X541UJ - DM143 <i>Đen (Không túi)</i>		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz / 4MB) 2 core / 4 theard	500GB / 8GB	NVIDIA GeForce 920MX 2GB	15.6" FHD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	15,990,000
10	X541UV - GO607D <i>Đen (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 920M 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	13,290,000
11	X542UA - G0285 <i>Đen (Không túi)</i>		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	13,290,000
12	A456UA - FA108D <i>Đen (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / DDR3 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	13,290,000
13	A556UA - DM367D <i>Đen (Không túi)</i>		Core i5-6200U (2.3 - 2.8 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	12,490,000
14	A556UA - DM781D <i>Đen (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	12,890,000

15	A556UR- DM263D Đen (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	14,190,000
16	A556UR- DM398T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
17	A540UR- GO097T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	AMD Radeon 530 DDR5 2GB	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
18	A556UR- DM397T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7-7500U (2.7 - 3.5 GHz/ 4MB) 2 core / 4 thead	500GB / 8GB	NVIDIA GeForce 930MX 2GB	15.6" FHD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
Asus Vivobook								
								WEB
1	TP410UA- EC250T Đen (Không túi) / Win 10		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
2	TP410UA- EC429T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
3	TP410U- EC029T Bạc (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce MX130 2GB	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
4	X411UA- BV221T Gold (Không túi) / Win 10		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" HD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
5	S410UA- EB218T Gold (Không túi) / Win 10		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
6	S410UA- EB003T Gold (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
7	S410UA- EB015T Gold (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	256GB SSD / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
8	S410UA- EB220T Gold (Không túi) / Win 10		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	256GB SSD / 4GB	Intel HD Graphics 620	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
9	X540UP- GO142D Đen (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1TB /DDR3 4GB	AMD Radeon R5 M420 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	12,990,000
10	X540UP- GO106D Đen (Không túi)		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1TB /DDR3 4GB	AMD Radeon R5 M420 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	12,990,000
11	X510UA- BR650T Gold (Không túi) / Win 10		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
12	X510UA- BR081 Đen (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	12,990,000
13	X541UQ- BR570 Đen (Không túi)		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	14,290,000
14	X510UA- BR543T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
15	X510UA- BR649T Gold (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
16	X510U1- BR632T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
17	X510UQ- BR641T Bạc (Không túi) / Win 10		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
18	X510UQ- BR747T Gold (Không túi) / Win 10		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
19	X542UA- G0349T Gold (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED DVD	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
20	X542UQ- G0241T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
21	X542UQ- G0242T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GB	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
22	S510UA- BQ111T Đen (Không túi) / Win 10		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
23	S510UA- BQ414T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
24	S510U- BQ321T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
25	S510UQ- BQ475T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1TB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000

26	S510UQ- BQ483T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 theard	1TB / 8GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
Asus Zenbook								
1	UX360UA- C4142T Hồng (Không túi) / Win 10		Core i5-6200U (2.3 - 2.8 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics	13.3" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
2	UX430UA- GV344 Bạc (Không túi) / Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics	14.1" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
3	UX430UA- GV335T Bạc (Không túi) / Win 10		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	256GB SSD / 4GB	Intel HD Graphics	14.1" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
4	UX430UA- GV340T Bạc (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
5	UX430UA- GV261T Hồng (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
6	UX430UA- GV334T Xanh (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	256GB SSD / 8GB	Intel HD Graphics	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
7	UX430UN- GV121T Gold (Không túi) / Win 10		Core i5-8250U (1.6 - 3.4 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	512GB SSD / 8GB	NVIDIA GeForce MX150 2GB	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
8	UX430UN- GV096T Gold (Không túi) / Win 10		Core i7-8550U (1.8 - 4.0 GHz / 8MB) 4 core / 8 theard	256GB SSD / 8GB DDR3	NVIDIA GeForce MX150 2GB	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
Series FX								
1	FX503VD- E4082T Đen (Không túi) / Win 10		Core i5-7300HQ (2.5 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 4 theard	1TB HDD (SSHD 8GB) / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
2	FX503VD- E4119T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	128GB SSD / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
3	GL503VD- GZ119T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	1TB HDD (SSHD 8GB) / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
4	GL503VM- GZ219T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	1TB HDD (SSHD 8GB) / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1060 3GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
5	GL503VM- ED089T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	1TB HDD + 128GB SSD (SSHD 8GB) / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1060 6GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
6	GL503VS- EI037T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	1TB HDD + 256GB SSD (SSHD 8GB) / 16GB	NVIDIA GeForce GTX 1070 8GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
7	GL703VD- EE057T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	1TB HDD (SSHD 8GB) / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	17.3 " FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
8	G752VM- GC066T Đen (Không túi) / Win 10		Core i7- 6700HQ (2.6 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	1TB HDD + 256GB SSD / 32GB	NVIDIA GeForce GTX 1060	17.3 " FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
9	G752VY- GC245D Đen (Không túi) / Win 10		Core i7- 6700HQ (2.6 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 theard	1TB HDD + 128GB SSD / 16GB	NVIDIA GeForce GTX 980 4GB GDDR5	17.3 " FHD LED	USB 3.0 - HDMI	16,989,000
10	PU451JF - FA056D Đen (Không túi)		Core i5-4210M (2.6 - 3.2 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	NVIDIA GT930M 2GB	14" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
11	UX305C - FC036T Gold - Win 10 (Không túi)		Core M3 6Y30 (0.9 - 2.2 GHz/ 4MB) 2 core / 4 theard	SSD 128GB / 8GB	Intel HD Graphics 515	13.3" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
Series T/K/N/G								
1	K401UB - FR049D Bạc (Không túi)		Core i5-5200U (2.2 - 2.7 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	NVIDIA GT940M 2GB	14" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
2	K455LD - WX089D Đen (Không túi)		Core i3 - 4030U (1.9 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	NVIDIA GT820M 2GB	14" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
3	K550VX - XX142D Bạc (Không túi)		Core i5-6300HQ (2.3 - 3.2 GHz / 6MB) 4 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	NVIDIA GTX950M 2GB	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
4	K551LA - XX235D Bạc (Không túi)		Core i5-4210U (1.7 - 2.7 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 4400	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
5	K555LA - XX654D Đen (Không túi)		Core i5-5200U (2.2 - 2.7 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 5500	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
6	K555LA - XX281D Đen (Không túi)		Core i5-4210U (1.7 - 2.7 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 4400	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
7	K550JK - XX231DS Đen (Không túi)		Core i5-4210H (2.9 - 3.5 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 6GB	NVIDIA GT850M 2GB	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
8	K551LA - XX315H Win 8.1 (Không túi)		Core i3 - 4030U (1.9 GHz/ 3MB) 2 core / 4 theard	1.0TB / 4GB	Intel HD Graphics 4400	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!

9	K555LB - XX303D <i>Đen (Không túi)</i>		Core i5-5200U (2.2 - 2.7 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	NVIDIA GT940M 2GB	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
10	K501LB - DM077D <i>(Không túi)</i>		Core i5-5200U (2.2 - 2.7 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	NVIDIA GT940M 2GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
11	K501LX - DM050D <i>(Không túi)</i>		Core i5-5200U (2.2 - 2.7 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	NVIDIA GTX950M 4GB	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
12	X555UA - XX036D <i>Đen (Không túi)</i>		Core i5-6200U (2.3 - 2.8 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
13	GL553VD - FY305D <i>(Không túi)</i>		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1.0TB / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	15.6 " FHD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
14	GL553VD - FY175 <i>(Không túi)</i>		Core i5- 7300HQ (2.5 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 4 thead	1.0TB / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	15.6 " FHD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
15	GL503VD - GZ119T <i>(Không túi)</i>		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1.0TB / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	15.6 " FHD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!
16	GL753VE - GC059 <i>(Không túi)</i>		Core i7- 7700HQ (2.8 - 3.5 GHz / 6MB) 4 core / 8 thead	1.0TB / 8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	17.3 " FHD LED DVD RW	USB 3.0 - HDMI	#VALUE!

ACER - BẢO HÀNH 1 NĂM

STT	MODEL	CTKM DLR	CPU	HDD & RAM	VGA	LCD / ODD	Other	Gia User
Netbook , Series E								WEB
1	ES1-533- C5TS <i>Đen (Không túi)</i>		Celeron N3350 (1.1 - 2.4 GHz / 2MB) 2 core / 2 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 500	15.6" HD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	6,380,000
2	ES1-572- 32GZ <i>Đen (Không túi)</i>		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" HD LED	USB 3.0 - HDMI	8,420,000
3	E5-475- 31KC <i>Đen (Không túi)</i>		Core i3-6006U (2.0 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 520	14" HD LED	USB 3.0 - HDMI	8,530,000
4	E5-575- 359T <i>Đen (Không túi)</i>		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	9,360,000
5	E5-575- 37QS <i>Xám (Không túi)</i>		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	9,360,000
6	E5-575- 39QW <i>Đen (Không túi)</i>		Core i3-7100U (2.4 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	500GB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GD5	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	10,580,000
7	E5-575- 5730 <i>Xám (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 8GB	Intel HD Graphics 620	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	11,890,000
8	E5-57G- 50TH <i>Xám (Không túi)</i>		Core i5-7200U (2.5 - 3.1 GHz/ 3MB) 2 core / 4 thead	1.0TB / 4GB	NVIDIA GeForce 940MX 2GD5	15.6" FHD LED DVD±RW	USB 3.0 - HDMI	12,940,000
10	VX5-591G- 52YZ <i>Đen (Không túi)</i>		Core i5-7300HQ (2.5 - 3.5 GHz/ 6MB) 4 core / 4 thead	SSD 128GB 1.0TB/8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	19,870,000
11	VX5-591G- 70XM <i>Đen (Không túi)</i>		Core i7-7700HQ (2.8 - 3.8 GHz/ 6MB) 4 core / 8 thead	SSD 128GB 1.0TB/8GB	NVIDIA GeForce GTX 1050 4GB GDDR5	15.6" FHD LED	USB 3.0 - HDMI	22,710,000

APPLE - BẢO HÀNH 1 NĂM

Macbook Pro								WEB
1	Macbook Pro 2015 MF8392P/A - X Lion		Core i5-5257U (2.7 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	SSD 128GB 8GB	Intel HD Graphics 6100	13.3" Retina 2560 x 1600 pixels	USB 3.0 - HDMI ThunderBolt	28,910,000
2	Macbook Pro 2015 MF840LL/A - X Lion		Core i5-5257U (2.7 - 3.1 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	SSD 256GB 8GB	Intel HD Graphics 6100	13.3" Retina 2560 x 1600 pixels	USB 3.0 - HDMI ThunderBolt	33,530,000
3	Macbook Pro 2015 MF841ZP/A - X Lion		Core i5-5287U (2.9 - 3.3 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	SSD 512GB 8GB	Intel HD Graphics 6100	13.3" Retina 2560 x 1600 pixels	USB 3.0 - HDMI ThunderBolt	39,730,000
4	Macbook Pro 2015 MJLQZ2P/A - X Lion		Core i7 (2.2 - 3.4GHz/6MB) 4core/8thead	SSD 256GB/16GB	Intel Iris Pro Graphics	15.4" Retina 2880 x 1800px	USB 3.0 - HDMI Thunderbolt 2	46,240,000
5	Macbook Pro 2015 MJLT2ZP/A - X Lion		Core i7 (2.2 - 3.4GHz/6MB) 4core/8thead	SSD 256GB/16GB	Intel Iris Pro Graphics	15.4" Retina 2880 x 1800px	USB 3.0 - HDMI Thunderbolt 2	57,280,000
6	Macbook Pro 2015 MJLT2ZP/A - X Lion		Core i7 (2.5 - 3.7GHz/6MB) 4core/8thead	SSD 512GB/16GB	AMD R9 M370X 2GB	15.4" Retina 2880 x 1800px	USB 3.0 - HDMI Thunderbolt 2	55,700,000
7	Macbook Pro 2015 MJLT2LL/A - X Lion		Core i7 (2.5 - 3.7GHz/6MB) 4core/8thead	SSD 512GB/16GB	AMD R9 M370X 2GB	15.4" Retina 2880 x 1800px	USB 3.0 - HDMI Thunderbolt 2	55,700,000
Macbook Air								WEB
1	MacBook Air 11.6" 128GB MJVM2ZA/A - X Lion		Core i5-5250U (1.6 - 2.7 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	SSD 128GB 4GB	Intel HD Graphics 6000	11.6" 1366x768 pixels	USB 3.0 ThunderBolt	20,810,000
2	MacBook Air 11.6" 256GB MJVP2ZP/A - X Lion		Core i5-5250U (1.6 - 2.7 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	SSD 256GB 4GB	Intel HD Graphics 6000	11.6" 1366x768 pixels	USB 3.0 ThunderBolt	23,970,000
3	MacBook Air 13.3" 128GB MJVE2ZA/A - X Lion		Core i5-5250U (1.6 - 2.7 GHz / 3MB) 2 core / 4 thead	SSD 128GB 4GB	Intel HD Graphics 6000	13.3" Retina 1440 x 900 pixels	USB 3.0 ThunderBolt	22,810,000

4	MacBook Air 13.3" 256GB MJVG2ZA/A - X Lion		Core i5-5250U (1.6 - 2.7 GHz / 3MB) 2 core / 4 theard	SSD 256GB 4GB	Intel HD Graphics 6000	13.3" Retina 1440 x 900 pixels	USB 3.0 ThunderBolt	27,120,000
---	---	--	---	------------------	------------------------	-----------------------------------	------------------------	------------

New Macbook 2015 (12")								WEB
1	MacBook 12" 256GB MF855SA/A or ZPA		Core M (1.1 - 2.4 GHz / 4MB) 2 core / 4 theard	SSD 256GB/8GB	Intel HD Graphics 5300	12" Retina 2304 x 1440 pixels	USB Type C	25,340,000
2	MacBook 12" 512GB MF865SA/A or ZPA		Core M (1.2 - 2.6 GHz / 4MB) 2 core / 4 theard	SSD 512GB/8GB	Intel HD Graphics 5300	12" Retina 2304 x 1440 pixels	USB Type C	35,740,000
3	MacBook 12" 256GB MJY32SA/A or ZPA		Core M (1.1 - 2.4 GHz / 4MB) 2 core / 4 theard	SSD 256GB/8GB	Intel HD Graphics 5300	12" Retina 2304 x 1440 pixels	USB Type C	28,180,000
4	MacBook 12" 512GB MJY42SA/A or ZPA		Core M (1.2 - 2.6 GHz / 4MB) 2 core / 4 theard	SSD 512GB/8GB	Intel HD Graphics 5300	12" Retina 2304 x 1440 pixels	USB Type C	35,740,000
5	MacBook 12" 256GB MK4M2P/A, X/A		Core M (1.1 - 2.4 GHz / 4MB) 2 core / 4 theard	SSD 256GB 8GB	Intel HD Graphics 5300	12" Retina 2304 x 1440 pixels	USB Type C	28,380,000
6	MacBook 12" 512GB MK4N2SA/A,ZPA,X/A		Core M (1.2 - 2.6 GHz / 4MB) 2 core / 4 theard	SSD 512GB 8GB	Intel HD Graphics 5300	12" Retina 2304 x 1440 pixels	USB Type C	35,740,000